

Bản án số: 350/2018/HS-PT  
Ngày: 21/8/2018.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Trung Ngôn.
2. Ông Phan Văn Liệt.

Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Minh Phước – Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 221/2018/HSPT ngày 29/5/2018 đối với các bị cáo Trần Tấn T, Trần H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

*Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Trần Tấn T, sinh năm 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 383/34 P.V.T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 10/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần P và bà Nguyễn Thị D; có vợ Vũ Thị Kim H và 04 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 05/9/1991 bị Công an Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi trộm cắp tài sản, Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Ngày 25/8/1993 Bị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù theo Bản án số 85/HSST ngày 25/8/1993; Ngày 19/01/1995 Bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 09 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng theo bản án số 16/HSST ngày 19/01/1995; Ngày 31/3/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 84/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/3/2012, qua xác minh bản án này đã chấp hành xong nên được xóa án tích.

Bị cáo tại ngoại - vắng mặt không có lý do. (Đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ, bị cáo đồng ý xét xử nếu vắng mặt).

2. Trần H, sinh năm 1966 tại Cần Thơ; nơi thường trú: 87/1A N.T.S, Phường C, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 419 Lô K, Cư xá T, PD, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: buôn bán; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Phật; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần H1 và bà Giang Xú H; có vợ Nguyễn Thị H và 02 con sinh năm 1988 và năm 2001; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 27/6/1990, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân” theo bản án số 46/HSST. Qua xác minh, Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp chưa thụ lý bản án trên nên được xóa án tích; Ngày 22/4/1991, Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Truyền bá văn hóa đồi trụy” theo bản án số 178/HSST. Do bị kháng cáo, ngày 26/6/1991, Tòa phúc thẩm tại TP.Hồ Chí Minh xử phạt y án sơ thẩm theo bản án số 484/HSPT. Qua xác minh, Cục thi hành án dân sự TP.Hồ Chí Minh chưa thụ lý bản án trên nên được xóa án tích; Ngày 19/8/1998 Bị công an huyện Hóc Môn bắt về hành vi đánh bạc. Qua xác minh, không tìm thấy hồ sơ của bị cáo (công văn số 01/VKS-VP ngày 05/10/2017 của VKSND huyện Hóc Môn).

Bị cáo tại ngoại - vắng mặt không có lý do. (Đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ, bị cáo đồng ý xét xử nếu vắng mặt).

*Những người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

*Các bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị:*

1. Trần Văn H, sinh năm: 1985 tại Đồng Nai; nơi thường trú: Ấp 2, xã P, huyện Đ, Đồng Nai; chỗ ở: 7/12 đường 12, Khu phố 2, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Trần Văn S và bà Phan Thị N; tiền sự: không; Tiền án: 1./ Ngày 21/11/2007, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 1009/2007/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2006; 2./ Ngày 04/02/2008, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 37/2008/HSST, tổng hợp với bản án 1009/2007/HSST ngày 21/11/2007, buộc phải chấp hành 06 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/10/2006; 3./ Ngày 20/12/2013, Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 184/2013/HSST, thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/02/2017. Bị bắt tạm giam từ ngày: 27/7/2017.

2. Trần Quang H, sinh năm: 1963 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Số 8 L, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nhà không số, Khu phố 7, đường T.B, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Trần Văn C và bà Lê Thị H; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại.

3. Trịnh Thanh L; Sinh năm: 1973 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 336/3 P.V.T, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Trịnh Thanh P và bà Nguyễn Thanh H; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại.

4. Nguyễn Văn D, sinh năm: 1964 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi thường trú: 294/102 X, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: 381/68 P.V.T, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Nguyễn Văn A và bà Trương Thị T; tiền sự, tiền án: không. Bị cáo tại ngoại.

5. Trần Đức N, sinh năm: 1955 tại Quảng Ngãi; nơi thường trú: 381/20 P.V.T, Phường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; con ông Trần P và bà Nguyễn Thị D; tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo tại ngoại.

Các bị cáo này do đang chấp hành án, không có kháng cáo, kháng nghị và xét thấy không cần thiết phải có mặt tại phiên tòa nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/7/2017, Công an quận Bình Thạnh kết hợp với Công an Phường 11, quận Bình Thạnh kiểm tra bắt quả tang tại nhà số 377/52 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh do Trần Tấn T kinh doanh bán cà phê, phát hiện Trần Văn H đang tổ chức cho Trần Quang H, Trần H, Trịnh Thanh L, Trần Đức N và Nguyễn Văn D (N và D hùn tiền đánh chung 01 tụ) đang đánh bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, thu giữ trên chiếu bạc vị trí Hương ngồi 2.500.000 đồng, vị trí Trần H ngồi 650.000 đồng, vị trí Nguyễn Văn D ngồi 6.400.000 đồng và vị trí Trịnh Thanh L ngồi 200.000 đồng, tổng cộng là 9.750.000 đồng nên lập biên bản phạm tội quả tang chuyển Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh xử lý.

Tại Cơ quan điều tra - Công an quận Bình Thạnh, các bị cáo đã khai nhận hành vi đánh bạc của mình như sau: Trần Tấn T thuê nhà số 377/52 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh từ ngày 26/6/2017 để buôn bán cà phê và thuê Trần Văn H phụ giúp giữ xe cho khách đến uống cà phê, thấy khách đến quán uống nước có nhu cầu đánh bài ăn tiền nên Trần Văn H nói với Trần Tấn T tổ chức sòng bạc cho các đối tượng có nhu cầu đánh bài ăn tiền để thu tiền xâu hưởng lợi, Trần Tấn T đồng ý và giao cho Trần Văn H trực tiếp quản lý sòng bạc, cung cấp bài, lo cơm nước cho con bạc để thu tiền xâu. Trung bình mỗi tuần, Trần Văn H, Trần Tấn T tổ chức một sòng bạc đánh từ 03 - 04 lần, thu tiền xâu được từ 03 triệu đồng đến 05 triệu đồng, sau khi trừ tiền cơm nước phục vụ cho các con bạc, số tiền còn lại Trần Văn H đưa cho Trần Tấn T và được Trần Tấn T trả công mỗi lần từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng.

Khoảng 09 giờ ngày 26/7/2017, Trần Quang H đến quán cà phê của Thường để đánh bài thì gặp Nguyễn Văn D, Trịnh Thanh L cùng một người phụ nữ tên Hạnh (chưa rõ lai lịch) đang uống nước. Trần Văn H rủ mọi người đánh

bài binh xập xám ăn thua bằng tiền, mỗi chi là 100.000 đồng, mọi người đồng ý nên kéo nhau lên lầu 1 quán cà phê của Trần Tấn T đánh bài. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày thì có Trần Đức N đến đánh bài, N hỏi hùn tiền đánh chung với D 01 tụ, D đồng ý nên N và D mỗi người bỏ ra chiếu bạc 05 triệu, tổng cộng 10 triệu đồng, Dũng trực tiếp đánh bạc còn N thì ngồi phía sau xem. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì Trần H đến nhà Trần Tấn T đánh bài, lúc này Hạnh (chưa rõ lai lịch) không chơi nữa nên đứng dậy về thì Trần H vào đánh thay, đến 14 giờ cùng ngày khi cả nhóm đang đánh bài thì bị kiểm tra bắt quả tang. Riêng Trần Văn H và Trần Tấn T thu được 2.800.000 đồng tiền xâu trong ngày 26/7/2017.

Kết quả điều tra đã xác định được Trần H mang theo 42.850.000 đồng, lấy ra 7.850.000 đồng để đánh bạc, đến khi bị bắt đã thắng được 4.500.000 đồng. Trần Quang H, Trần H, Trịnh Thanh L, Trần Đức N và Nguyễn Văn D đều thừa nhận đã nhiều lần đến quán cà phê của Trần Tấn T và được Trần Tấn T, Trần Văn H tổ chức cho đánh bài ăn tiền với nhau nhiều lần, không nhớ số lần cụ thể cũng như số tiền ăn thua như thế nào.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh đã tuyên bố các bị cáo Trần Tấn T, Trần H phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần Tấn T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (trừ đi ngày tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến ngày 31/10/2017).

- Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt Trần H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án (trừ đi thời gian tạm giữ từ ngày 27/7/2017 đến 30/7/2017).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bổ sung, nộp lại số tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có các bị cáo Trần Văn H, Trần Quang H, Trịnh Thanh L, Nguyễn Văn D và Trần Đức N bị xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo đến 02 năm tù về tội “Đánh bạc” nhưng không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

Ngày 03/5/2018, bị cáo Trần Tấn T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo do đang bị cao huyết áp, thoát vị đĩa đệm, là lao động chính trong gia đình có 03 con nhỏ đang đi học và phải nuôi em trai bị tâm thần.

Ngày 08/5/2018, bị cáo Trần H có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm xin được hưởng án treo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính và đã hối hận về hành vi của mình để có điều kiện đi làm chăm lo cho gia đình và các con.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, cả hai bị cáo Trần Tấn T, Trần H đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ ba nhưng đã vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Trước đó, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã có lời khai thừa nhận những hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra như nội dung bản án sơ thẩm. Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo đều thừa nhận tội danh bị điều tra, truy tố, xét xử là phù hợp, không có ý kiến gì mà chỉ kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo để có điều kiện sửa chữa lỗi lầm, đi làm nuôi con nhỏ.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng: về thủ tục tố tụng, các bị cáo đã được triệu tập, tổng đạt hợp lệ, phiên tòa cũng được mở ra đến lần thứ ba nhưng vẫn không có mặt mà không có lý do chính đáng nên việc Tòa án xét xử vắng mặt các bị cáo là phù hợp quy định theo điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trong vụ án này, các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức binh xập xám mỗi chi 100.000 đồng thì số tiền dùng để đánh bạc có thể ăn thua tối đa trong cùng một lần (một ván bài) là 78 chi tương đương với 7.800.000 đồng. Cần phải hiểu các bị cáo đánh bạc trong cùng một lần là một ván đánh bạc (ván bài), cơ quan điều tra thu giữ số tiền đánh bạc là 30.150.000 đồng nhưng khi đánh bạc một ván thì không thể tới số tiền đó. Các bị cáo Trần Tấn T và Trần Văn H có hành vi tổ chức đánh bạc cho các bị cáo khác nhưng chưa xác định được là các bị cáo tham gia đánh bạc với quy mô lớn (từ 20.000.000 đồng trở lên) theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010, do vậy hành vi của các bị cáo Trần Tấn T và Trần Văn H bị truy tố, xét xử về tội đánh bạc là có căn cứ, phù hợp quy định. Bản án sơ thẩm cũng đã áp dụng đúng các căn cứ pháp luật để xử phạt các bị cáo Trần Tấn T, Trần H cũng như các bị cáo khác về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo Trần Tấn T, Trần H kháng cáo trong thời gian hợp lệ, các bị cáo xin được hưởng án treo với lý do gia đình có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo Hùng đang bị bệnh và phải nuôi em trai bị tâm thần. Nhận thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, bản thân các bị cáo đã từng nhiều lần bị xử phạt tù về nhiều tội danh khác nhau, sau khi được trở về xã hội lại tiếp tục phạm tội, mặc dù các tiền án này đã được xóa án tích nhưng thể hiện các bị cáo là người có nhân thân xấu, coi thường pháp luật, khó giáo dục, cải tạo, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt mỗi bị cáo mức án 09 tháng tù là phù hợp. Các bị cáo kháng cáo mong muốn được hưởng án treo, nhưng xét không có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới chưa được xem xét, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận Bình Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Bình Thạnh, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng trong quá trình chuẩn bị xét xử, trước khi diễn ra phiên tòa hôm nay, Tòa án đã tiến hành đưa vụ án ra xét xử vào các ngày 17/7/2018, 31/7/2018, trong các lần này Tòa án đều đã tổng đạt Quyết định xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa có ấn định thời gian xét xử mới, Giấy triệu tập bị cáo đến tham dự phiên tòa, các bị cáo đều đã trực tiếp nhận, cam kết có mặt và đồng ý xét xử, nhưng vào các ngày trên thì bị cáo Trần H và vợ của bị cáo Trần Tấn T lại có đơn xin hoãn phiên tòa với lý do bị cáo bị bệnh phải nằm viện. Ngày 02/8/2018, Tòa án tiếp tục ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3445/2018/QĐXXST-HS và ngày 03/8/2018 tiến hành tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các bị cáo Trần Tấn T, Trần H, cả hai bị cáo đều ký nhận giấy triệu tập, nhận Quyết định đưa vụ án ra xét xử, đồng ý có mặt tại tòa vào lúc 14 giờ 00 phút ngày 21/8/2018 để tham dự phiên tòa, nếu vắng mặt thì đề nghị Tòa xét xử vắng mặt. Đến 14 giờ 45 phút ngày 21/8/2018, các bị cáo vẫn không có mặt để tham dự phiên tòa mà không thông báo lý do. Các thủ tục tố tụng đối với các bị cáo đã được thực hiện đúng, đầy đủ, căn cứ khoản 2 Điều 290; Điều 351 Bộ luật tố tụng hình sự, xét thấy sự vắng mặt này của các bị cáo không vì lý do bất khả kháng hay do trở ngại khách quan, không gây trở ngại cho việc xét xử, bản thân các bị cáo đã có lời khai chi tiết về hành vi phạm tội trong các bản cung có trong hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ khác và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại giai đoạn điều tra và phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận, cụ thể như sau:

Bị cáo Trần Tấn T thuê nhà số 377/52 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh từ ngày 26/6/2017 để buôn bán cà phê và thuê Trần Văn H phụ giúp giữ xe cho khách đến uống cà phê, thấy khách đến quán uống nước có nhu cầu đánh bài ăn tiền nên Trần Văn H nói với Trần Tấn T tổ chức sòng bạc cho các đối tượng có nhu cầu đánh bài ăn tiền để thu tiền xâu hưởng lợi, Trần Tấn T đồng ý và giao cho Trần Văn H trực tiếp quản lý sòng bạc, cung cấp bài, lo cơm nước cho con bạc để thu tiền xâu. Trung bình mỗi tuần, Trần Tấn T và Trần Văn H tổ chức một sòng bạc đánh từ 03 - 04 lần, thu tiền xâu được từ 03 đến 05 triệu đồng, sau khi trừ tiền cơm nước phục vụ cho các con bạc, số tiền còn lại Trần

Văn H đưa cho Trần Tấn T, Trần Tấn T trả công cho Trần Văn H mỗi lần từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. Ngày 26/7/2017, Trần Tấn T và Trần Văn H tổ chức sòng bạc cho các con bạc chơi và thu được 2.800.000 đồng tiền xâu. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi các con bạc đang chơi thì bị bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 9.750.000 đồng.

Ngày 26/7/2017, bị cáo Trần H đến quán cà phê số 377/52 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh của Trần Tấn T để đánh bạc, Trần H mang theo trong người 42.850.000 đồng, lấy ra 7.850.000 đồng để đánh bạc bình xập xám cùng với Trần Quang H, Trịnh Thanh L, Trần Đức N và Nguyễn Văn D (N và D hùn tiền đánh chung 01 tụ) dưới hình thức ăn thua mỗi chi là 100.000 đồng, đến khi bị bắt Trần H đã thắng được 4.500.000 đồng.

Các bị cáo khác khai nhận: Trần Quang H mang theo 51.200.000 đồng, Trần Quang H lấy 1.200.000 đồng ra để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ của Trần Quang H 2.500.000 đồng, Trần Quang H thắng được 1.300.000 đồng. Trịnh Thanh L mang theo 4.100.000 đồng để đánh bạc và được Trần Văn H trả nợ cho 5.000.000 đồng, Trịnh Thanh L để hết trên chiếu bạc để đánh bài, do thua bài hết tiền nên Trịnh Thanh L tiếp tục mượn Trần Văn H 5.000.000 đồng để đánh bài và tiếp tục thua chỉ còn 200.000 đồng trên chiếu bạc. Nguyễn Văn D mang theo 5.000.000 đồng đánh bài, sau đó hùn tiền với N mỗi người 5.000.000 đồng đánh bài, khi bị bắt thua hết 3.600.000 đồng, còn 6.400.000 đồng bị thu giữ. Trần Đức N mang theo 10.000.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 5.000.000 đồng hùn chơi chung với D, còn 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc. Trần Quang H, Trần H, Trịnh Thanh L, Trần Đức N và Nguyễn Văn D đều thừa nhận đã nhiều lần đến quán cà phê của Trần Tấn T được Thường và Trần Văn H tổ chức cho đánh bài ăn tiền với nhau nhiều lần nhưng không nhớ số lần chơi cụ thể và ăn thua như thế nào.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy, khoản 3 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Điều 248 và Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định “Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc” bao gồm: Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc thu giữ được trực tiếp tại chiếu bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ được trong người các con bạc mà có căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc; Tiền hoặc hiện vật thu giữ ở những nơi khác mà có đủ căn cứ xác định đã được hoặc sẽ được dùng đánh bạc.

Dựa trên lời khai nhận của các bị cáo, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ tang vật liên quan, có thể thấy số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc ngoài số tiền bị bắt thu giữ quả tang trên chiếu bạc, cần phải xem xét cả số tiền thu giữ trong người các bị cáo mà xác định được số tiền đó dùng hoặc sẽ dùng vào việc đánh bạc. Tương ứng trong vụ án này là số tiền các bị cáo bỏ ra để đánh bạc (không tính thắng, thua còn lại bị thu giữ trên chiếu bạc do số tiền này đã nằm trong số tiền bỏ ra để đánh bạc), cụ thể như sau:

Trần Quang H mang theo 51.200.000 đồng, Trần Quang H lấy 1.200.000 đồng ra để trên chiếu bạc dùng để đánh bạc, khi bị bắt thu giữ của Trần Quang H 2.500.000 đồng, Trần Quang H thắng được 1.300.000 đồng, nên số tiền Trần Quang H dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng.

Trần H mang theo trong người 42.850.000 đồng, lấy ra 7.850.000 đồng để đánh bạc, đã thắng được 4.500.000 đồng nên số tiền Trần H dùng để đánh bạc là 7.850.000 đồng.

Trịnh Thanh L mang theo 4.100.000 đồng để đánh bạc, được Trần Văn H trả nợ cho 5.000.000 đồng sau đó bị thua nên tiếp tục mượn Trần Văn H 5.000.000 đồng để đánh bài và tiếp tục thua chỉ còn 200.000 đồng trên chiếu bạc. Như vậy, tổng số tiền Trịnh Thanh L dùng để đánh bạc là 14.100.000 đồng.

Nguyễn Văn D mang theo 5.000.000 đồng, rồi hùn với N mỗi người 5.000.000 đồng, khi bị bắt thua hết 3.600.000 đồng, còn 6.400.000 đồng bị thu giữ nên D đã sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Trần Đức N mang theo 10.000.000 đồng nhưng chỉ lấy ra 5.000.000 đồng hùn chơi chung với D, còn 5.000.000 đồng không dùng để đánh bạc nên N đã sử dụng 5.000.000 đồng để đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc là 1.200.000 đồng + 7.850.000 đồng + 14.100.000 đồng + 5.000.000 đồng + 5.000.000 đồng = 33.150.000 đồng.

Do các bị cáo đánh bài dưới hình thức bình xập xám được thua bằng tiền với mỗi chi là 100.000 đồng ăn thua trực tiếp với nhau thuộc trường hợp nhiều người cùng tham gia đánh bạc với nhau nên xác định tiền, giá trị hiện vật dùng đánh bạc đối với từng người đánh bạc là tổng số tiền, giá trị hiện vật của những người cùng đánh bạc, tức là tổng số tiền 33.150.000 đồng (theo điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010).

Tòa án cấp sơ thẩm chỉ xem xét số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là số tiền thu giữ trên chiếu bạc bao gồm của Trần Quang H là 2.500.000 đồng, của Trần H 650.000 đồng, của D 6.400.000 đồng, tổng cộng là 9.750.000 đồng là không đúng, trái với Nghị quyết 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010 dẫn đến nhận định và đánh giá hành vi của từng bị cáo trong vụ án là không tương xứng, không đúng với tính chất mức độ mà các bị cáo phạm phải, từ đó quyết định các mức hình phạt chưa đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời việc xử lý vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của mỗi bị cáo không triệt để.

[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát trong phân tranh luận cho rằng các bị cáo tham gia đánh bạc dưới hình thức bình xập xám mỗi chi 100.000 đồng thì số tiền dùng để đánh bạc có thể ăn thua tối đa trong cùng một lần (một ván bài) là 78 chi tương đương với 7.800.000 đồng, các bị cáo đánh bạc trong cùng một lần phải được hiểu là một ván đánh bạc (ván bài) tối đa là 7.800.000 đồng nên chưa đủ định lượng để xác định là các bị cáo tham gia đánh bạc với quy mô lớn (từ 20.000.000 đồng trở lên) theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số



01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010. Hội đồng xét xử xét thấy, cách hiểu trên là không phù hợp bởi hình thức đánh bạc bình xập xám ăn chi là một hình thức đánh bạc nhiều người chơi với nhau, tổng số tiền đánh bạc được cộng lại sau khi trừ các khoản tiền chứng minh được là không sử dụng vào việc đánh bạc, tiền đánh bạc phải được xem xét của nhiều bị cáo khác nhau, thậm chí cả những người đã tham gia và từ bỏ giữa chừng. Nghị quyết 01 đưa ra nhiều loại hình đánh bạc, trong đó có bóng đá, đánh đề và các loại hình khác... một lần đánh bạc phải xác định là hết một trận, từ khi đặt cược cho đến khi kết thúc, từ khi chơi đến khi nghỉ. Số tiền dùng vào việc đánh bạc trong cùng một lần phải hiểu dưới hình thức nhiều người đánh bạc với nhau phải được hiểu là từ lúc chơi đến lúc kết thúc chứ không thể hiểu là một ván đánh bài được. Cách hiểu trên thậm chí còn làm sai lệch đi số tiền dùng vào việc đánh bạc như đã phân tích ở trên, không có căn cứ nào xác định sẽ ăn thua là 7.800.000 đồng là dựa trên cơ sở nào và cũng chưa xem xét được bị cáo đánh bao nhiêu ván bài, ai chơi với ai? Do vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm này của đại diện Viện kiểm sát.

Trong vụ án này, Trần Tấn T là người thuê nhà số 377/52 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh từ ngày 26/6/2017 để buôn bán cà phê và thuê Trần Văn H phụ giúp giữ xe cho khách đến uống cà phê, Trần Tấn T và Trần Văn H đã tổ chức sòng bạc cho các đối tượng đánh bài ăn tiền để thu tiền xâu, Trần Tấn T giao cho Trần Văn H trực tiếp quản lý sòng bạc, cung cấp bài, lo cơm nước cho con bạc để thu tiền xâu. Trung bình mỗi tuần, tổ chức một sòng bạc đánh từ 03 - 04 lần, thu tiền xâu được từ 03 đến 05 triệu đồng, sau khi trừ tiền cơm nước phục vụ cho các con bạc, số tiền còn lại Trần Văn H đưa cho Trần Tấn T, Trần Tấn T trả công cho Trần Văn H mỗi lần từ 300.000 đồng đến 700.000 đồng. Đến 14 giờ ngày 26/7/2017, thì bị bắt quả tang, Trần Tấn T và Trần Văn H đã thu được 2.800.000 đồng tiền xâu. Các con bạc cũng thừa nhận đã nhiều lần đến quán cà phê của Trần Tấn T được Trần Tấn T và Trần Văn H tổ chức cho đánh bài ăn tiền với nhau nhưng không nhớ số lần chơi cụ thể và ăn thua như thế nào.

Với các hành vi sử dụng địa điểm buôn bán là quán cà phê tại nhà số 377/52 Phan Văn Trị, Phường 11, quận Bình Thạnh thuộc quyền quản lý của mình, Trần Tấn T đã tổ chức cho nhiều người tham gia đánh bạc được thua bằng tiền thông qua hình thức đánh bài bình xập xám để thu tiền xâu, giao cho Trần Văn H phụ trách cung cấp các công cụ như bài tây, quản lý sòng bạc, lo cơm nước, giữ xe cho các con bạc để thu tiền xâu trong một thời gian dài để hưởng lợi bất chính. Ngày 26/7/2017, Trần Tấn T và Trần Văn H tổ chức cho nhiều con bạc chơi với nhau, đã thu lợi bất chính từ thu tiền xâu là 2.800.000 đồng, khi bị bắt quả tang đã xác định được số tiền các con bạc dùng vào việc đánh bạc là 33.150.000 đồng như đã kể trên (thậm chí số tiền thu lợi bất chính cũng được lấy từ tiền do đánh bạc trích ra). Trần Tấn T và Trần Văn H đều không trực tiếp tham gia đánh bạc cùng với các con bạc nhưng đã tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc với số tiền hơn 20.000.000 đồng và thu lợi bất chính trong lần này tới 2.800.000 đồng. Hành vi của Trần Tấn T và Trần Văn H đã có đủ dấu hiệu của tội "Tổ chức đánh bạc" theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa

đổi bổ sung năm 2009 thuộc trường hợp tổ chức đánh bạc “với quy mô lớn” - “tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng một lần có giá trị từ 20.000.000 đồng trở lên” theo điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2010/NQ-HĐTP ngày 22/10/2010.

Do đó, việc điều tra, truy tố, xét xử đối với Trần Tấn T và Trần Văn H về tội danh “Đánh bạc” là không đúng.

[6] Về vật chứng vụ án, cơ quan điều tra thu giữ số tiền 30.150.000 đồng, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định số tiền này dùng để đánh bạc mà không nêu được căn cứ dựa trên cơ sở nào và quyết định tuyên tịch thu sung quỹ nhà nước toàn bộ số tiền này trong khi phần nhận định chỉ xác định số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 9.750.000 đồng. Nội dung này là mâu thuẫn và việc xử lý vật chứng như trên là không phù hợp với Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần phải xác định lại chính xác số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc để từ đó có quyết định xử lý chính xác.

[7] Các quyết định về hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Quang H, Trịnh Thanh L, Nguyễn Văn D, Trần Đức N mặc dù không bị kháng cáo, kháng nghị nhưng như đã phân tích ở trên do việc đánh giá tội danh, mức độ, hành vi phạm tội, trách nhiệm hình sự mà các bị cáo này phải chịu là chưa tương xứng, chưa phù hợp nên căn cứ vào phạm vi xét xử phúc thẩm quy định tại Điều 345 Bộ luật tố tụng hình sự cần thiết phải xem xét lại để đánh giá vụ án một cách khách quan, toàn diện.

Hội đồng xét xử xét thấy cấp sơ thẩm đã có những thiếu sót và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được nên cần thiết phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để tiến hành điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

[8] Đối với kháng cáo của các bị cáo Trần Tấn T, Trần H về yêu cầu xin được hưởng án treo, do hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét giải quyết.

[9] Về các quyết định đã tuyên đối với các bị cáo Trần Văn H, Trần Quang H, Trịnh Thanh L, Nguyễn Văn D, Trần Đức N, do hủy toàn bộ bản án nên sẽ được xem xét khi vụ án được xét xử lại theo trình tự sơ thẩm. Bị cáo Trần Văn H đang bị giam giữ nên tiếp tục tạm giam bị cáo cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh nhận lại hồ sơ vụ án.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 1 Điều 358 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm số 60/2018/HS-ST ngày 23/4/2018 của Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh để chuyển đến Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Văn H cho đến khi Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Thạnh nhận lại hồ sơ vụ án.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND quận Bình Thạnh; (1)
- CC THA quận Bình Thạnh; (1)
- Bị cáo; (7)
- Trại giam; (2)
- TAND quận Bình Thạnh; (2)
- Công an quận Bình Thạnh; (1)
- Phòng PC 53-CA TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (7)
- Sở tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (33) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Thanh Nguyễn**